

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HS-PT
Ngày : 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Dương Liêm.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Văn Diệp;

2. Ông Lâm Văn Be.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Minh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 6 năm 2021 và ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/HSPT ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim C và Võ Thị Kim S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

1. **Nguyễn Thị Kim C**, sinh ngày 04/8/1984 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: kế toán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Võ Thị T, sinh năm: 1942; chồng: Chu Văn M, sinh năm: 1985; có 02 người con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến ngày 16/9/2020, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2. **Võ Thị Kim S** (tên gọi khác D, D Lộc), sinh ngày 03/11/1969 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn K

(đã chết) và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1946; chồng: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1968; có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 09/10/2020, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo S:** bà Lê Nguyễn Kim H– Luật sư văn phòng luật sư Lê Nguyễn Kim H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

* **Bị hại:** bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

* **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Võ Thị T, sinh năm 1942, nơi cư trú: khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/01/2021).

+ Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/01/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Bà Huỳnh Thị K là chủ hộ kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và mua bán gạo, nếp, phế.... Việc kinh doanh diễn ra tại nhà máy lúa gạo Đ có địa chỉ tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình kinh doanh bà K có thuê Nguyễn Thị Kim C (là em họ) với nhiệm vụ quản lý kho gạo bằng việc bán, giao và kiểm tra xuất, nhập hàng và chịu trách nhiệm hàng hóa bị mất hoặc bị thất thoát tại nhà máy và yêu cầu tất cả những công nhân bốc vác gạo cho khách cùng ký sổ đến cuối mỗi ngày tính tiền. Khách hàng có nhu cầu mua hàng thì liên hệ trực tiếp với C về số lượng gạo cần mua và giá cả, nếu khách muốn thỏa thuận lại giá thì gặp bà K hoặc thông qua C liên lạc cho bà K. C là người viết hóa đơn, tính tiền và giao lại cho gia đình bà K.

Võ Thị Kim S là khách hàng mua bán với bà Huỳnh Thị K đã lâu. Trong giai đoạn từ năm 2014 đến tháng 5/2020 S làm thuê với nhiệm vụ quản lý kho gạo cho vợ chồng ông Võ Thế T sinh năm 1974 và bà Đặng Thị L sinh năm 1973 cùng ngụ tại ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh làm chủ. S là người quyết định sẽ mua hàng tại cửa hàng nào với loại hàng hóa, số lượng bao nhiêu để có thể nhanh chóng thu lợi nhuận. Do tin tưởng nên vợ chồng ông T đã đưa tiền mua hàng theo báo cáo của S mà không kiểm tra lại số lượng, đơn giá mua mà chỉ tính lại tiền hàng mà S báo cáo. Trong quá trình mua bán với bà K, S đã trực tiếp gặp C là người bán hàng.

Vào tháng 01/2019, bà Huỳnh Thị K thường xuyên vắng nhà, mọi việc kinh doanh bà K giao lại cho C quản lý, nên C đã nảy sinh ý định lấy gạo của bà K để bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Vào ngày 16/01/2019, khi S đến nhà máy Đ mua hàng thì C nói với S là C sẽ xuất ra số lượng gạo nhiều hơn so với hóa đơn để bán lại cho S, số tiền dư ra sẽ chia nhau, S đồng ý.

Từ ngày 16/01/2019 đến ngày 28/01/2019, S đến mua hàng và nói cho C số lượng, loại gạo, nếp và phế.... cần mua để xuất hóa đơn giao lại cho bà K, ngoài ra căn cứ vào hóa đơn đó là C sẽ biết loại hàng nào S bán nhanh, loại hàng nào có thể xuất kho nhiều hơn hóa đơn mà không phát hiện, C yêu cầu đội bốc vác hàng tại nhà máy Đ đưa lên xe của S nhiều hơn số lượng C ghi trong hóa đơn xuất hàng. Khi nhận hàng S kiểm tra và biết được số lượng hàng hóa chênh lệch và gồm những loại hàng nào rồi ghi nhớ lại, sau đó trên đường về nhà thì C sẽ nhắn tin hoặc điện thoại cho S để nói lại số lượng hàng hóa xuất nhiều hơn so với hóa đơn. S trực tiếp ghi số lượng nhiều hơn đó vào hóa đơn mua hàng để giao lại cho vợ chồng T - L, báo lại là mình mua được số lượng hàng hóa và số tiền phải trả như hóa đơn mà S đã sửa lại. Vợ chồng ông T tin tưởng nên đồng ý trả tiền theo đơn giá trên hóa đơn mà S giao cho. S nhận tiền rồi chia ra làm hai phần, một phần trả tiền mua hàng cho bà K đúng như hóa đơn C xuất kho, còn phần nhiều hơn ngoài hóa đơn S giữ lại chia đều cho C và S cùng hưởng, S giao tiền cho C tại nhà máy nơi S làm việc hoặc tại nhà riêng của S.

Do bà K có gắn camera trong nhà và tại nhà máy Đ, sau khi kiểm tra lại thì phát hiện hàng hóa do C xuất bán cho S có sự chênh lệch so với hóa đơn nên đã trình báo với cơ quan Công an để giải quyết.

Trong thời gian 12 ngày (từ ngày 16/01/2019 đến ngày 28/01/2019) Võ Thị Kim S và Nguyễn Thị Kim C đã chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị K số lượng 22.395 kg gạo, nếp và phếvới giá trị theo kết luận định giá là 279.750.000 đồng, chia đều cho hai người, mỗi người chiếm đoạt 50% giá trị.

* Kết luận giám định, định giá tài sản:

- Tại Kết luận định giám định số 1797/KL-TTHS ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: nội dung 10 tập tin video lưu trong USB màu xanh dương, có chữ SANDISK, B1181225682B (ký hiệu A1) và 42 tập tin video lưu trong thư mục của USB màu xanh dương – bạc, có chữ SANDISK, BM181225896Z (ký hiệu A2) không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Riêng tại thứ tự số 20 của kết luận giám định phát hiện có cắt ghép, chỉnh sửa nội dung 2019-01-26 15:35:04 đến 2019-01-26 15:46:31; thứ tự số 29 của kết luận giám định phát hiện có cắt ghép, chỉnh sửa nội dung 2019-01-26 15:34:56 đến 2019-01-26 15:40:49.

- Tại Kết luận định giám định số 1144/KL-TTHS ngày 22/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: có 184 file ghi âm cuộc gọi; 559 tin nhắn SMS, Zalo; 31 file tin nhắn thoại có trong điện thoại gửi giám định (ký hiệu A). Chi tiết lưu trong một đĩa DVD-R đính kèm.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-TTHS ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh kết luận: giá trị của từng loại gạo, nếp, phế ... bị chiếm đoạt tại nhà máy lúa gạo Đ tháng 01/2019 (có danh sách kèm theo tại bút lục 30-31). Trên cơ sở đó các bị cáo, bị hại đã thống nhất xác định tổng giá trị chiếm đoạt gạo, nếp, phế... là 279.750.000 (hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên bản lập ngày 16/9/2020.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: vật chứng là bao nilon, vỏ bao nilon đựng nếp, gạo và 02 điện thoại di động Samsung đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận ngày 23/10/2020; số tiền 30.000.000 đồng đã chuyển lại Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố Tây Ninh tiếp tục thụ lý giải quyết tin báo tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 19-10-2019; vật chứng chuyển kèm theo hồ sơ vụ án gồm: 13 (mười ba) tờ hóa đơn của nhà máy xay lúa và lau bóng gạo Đ; 01 đĩa CD in chữ MING SHENG, CD-R 52X 700MB 80 MIN; 01 đĩa CD in chữ KACHI, CD-R 80 700MB; 01 đĩa DVD-R ghi chữ “File đính kèm theo theo KL số: 1144”; 01 đĩa CD in chữ MAXWELL MQ, CD-R 80 MQ, 700MB; 01 USB màu xanh dương, dung lượng 8GB, trên USB in chữ SANDISK Cruzer Blade 8GB, SDCZ50C-008G, BI81225682B; 01 USB màu xanh dương, dung lượng 32GB, trên USB in chữ SANDISK 32GB Ultra Flair USB 3.0 BM181225896Z; 01 USB chứa file ghi hình buổi làm việc với Võ Văn Sỹ.

* Qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã tiến hành phong tỏa tài khoản số tiền 30.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Tây Ninh; đối với Nguyễn Thị Kim C và Võ Thị Kim S không có tài sản nên không kê biên.

* Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 279.750.000 đồng trong đó Nguyễn Thị Kim C đã bồi thường 214.000.000 đồng; Võ Thị Kim S đã bồi thường 65.750.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến ngày 16/9/2020.

- Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Kim S (tên gọi khác D, D Lộc) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo 3 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 09/10/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021 bị cáo Nguyễn Thị Kim C có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Ngày 17 tháng 02 năm 2021 bị cáo Võ Thị Kim S có kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vì bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ và lấy lời khai, bị cáo không đồng ý đối với tội danh và mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; riêng bị cáo S thay đổi yêu cầu kháng cáo thừa nhận hành vi phạm tội xin được giảm án và được hưởng án treo

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt và những tình tiết được giảm nhẹ các bị cáo cung cấp thêm tại Tòa phúc thẩm để giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị giảm nhẹ cho mỗi bị cáo 01 năm tù.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/02/2020 bị cáo Nguyễn Thị Kim C có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; ngày 17 tháng 02 năm 2021 bị cáo Võ Thị Kim S có kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vì bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ và lấy lời khai, bị cáo không đồng ý đối với tội danh và mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo S thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được giảm án và được hưởng án treo. Qua xem xét đơn kháng cáo và về trình tự, thủ tục kháng cáo của các bị cáo phù hợp với Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] **Về nội dung vụ án:** tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xác nhận bị cáo C là người làm thuê cho bà K với nhiệm vụ quản lý, xuất nhập gạo, nếp, phế... cho nhà máy lúa gạo Đ của bà K. Vợ chồng anh T chị L là khách hàng của bà K có thuê bị cáo S để làm công việc liên hệ mua các loại gạo nếp về cho cửa hàng để bán lại. Quá trình mua bán C và S quen nhau. Lợi dụng lúc sơ hở của bà K trong việc quản lý kho gạo; C và S đã bàn bạc nhau cùng chiếm đoạt gạo, nếp, phế... của bà K để S bán cho T - L lấy tiền chia nhau tiêu xài. Hình thức chiếm đoạt tài sản của bà K là C ghi hóa đơn với số lượng gạo ít hơn số lượng thực tế giao cho S. Sau đó, C báo cho S số gạo, phế dư, S ghi nhận và bán lại cho vợ chồng T - L và nói với T, L là ghi nhầm hóa đơn. Vợ chồng T, L tưởng thật nên vẫn trả tiền đủ theo báo cáo của S; số tiền chiếm đoạt được cả hai chia đều sử dụng. Cụ thể, trong thời gian 12 ngày (từ ngày 16/01/2019 đến ngày 28/01/2019) Võ Thị Kim S và Nguyễn Thị Kim C đã chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị K số lượng gạo, nếp, phế... là 22.395 kg với số tiền được xác định theo Kết luận định giá là 279.750.000 đồng, mỗi người chiếm đoạt 50% giá trị.

* Kết luận giám định, định giá tài sản:

- Tại Kết luận định giám định số 1797/KL-TTHS ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: nội dung 10 tập tin video lưu trong USB màu xanh dương, có chữ SANDISK, B1181225682B (ký hiệu A1) và 42 tập tin video

lưu trong thư mục của USB màu xanh dương – bạc, có chữ SANDISK, BM181225896Z (ký hiệu A2) không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Riêng tại thứ tự số 20 của kết luận giám định phát hiện có cắt ghép, chỉnh sửa nội dung 2019-01-26 15:35:04 đến 2019-01-26 15:46:31; thứ tự số 29 của kết luận giám định phát hiện có cắt ghép, chỉnh sửa nội dung 2019-01-26 15:34:56 đến 2019-01-26 15:40:49.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 1144/KL-TTHS ngày 22/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: có 184 file ghi âm cuộc gọi; 559 tin nhắn SMS, Zalo; 31 file tin nhắn thoại có trong điện thoại gửi giám định (ký hiệu A). Chi tiết lưu trong một đĩa DVD-R đính kèm.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-TTHS ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình - Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh kết luận: giá trị của từng loại gạo, nếp, phế ... bị chiếm đoạt tại nhà máy lúa gạo Đ tháng 01/2019 (có danh sách kèm theo tại bút lục 30-31). Trên cơ sở đó các bị cáo, bị hại đã thống nhất xác định tổng giá trị chiếm đoạt nếp, gạo... là 279.750.000 (hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên bản lập ngày 16/9/2020. Hành vi đó của các bị cáo đã được Tòa án sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt tài sản có số lượng lớn, nhiều lần; phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cùng phối hợp, cùng thực hiện hành vi phạm tội và chia đều lợi ích có được, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của bà K, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của bà K.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên đã quyết định cho bị cáo dưới khung hình phạt đã bị truy tố. Tuy nhiên, tại phiên Tòa phúc thẩm các bị cáo đã cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đóng góp kinh phí phòng chống dịch, chấp hành tốt các đường lối, chính sách, pháp luật tại địa phương; riêng bị cáo C mới sinh con nhỏ, hoàn cảnh gia đình có khó khăn. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4.2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo:

Theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì các bị cáo phạm tội nhiều lần trong cùng một vụ án là thuộc trường hợp pháp luật cấm không được cho hưởng án treo, nên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo không được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa án bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo;

- Sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong theo Biên lai thu số 0000687 ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án thành phố Tây Ninh. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến ngày 16/9/2020.

3. Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim S (tên gọi khác D, D Lộc) 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 09/10/2020.

4. Án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND.TTN;
- TAND thành phố Tây Ninh;
- Công an thành phố Tây Ninh ;
- Chi cục THADS. thành phố Tây Ninh ;
- VKSND thành phố Tây Ninh ;
- Phòng PV01.CA.TTN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA.TATTN;
- Phòng Hành chánh tư pháp TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ, tập án THS , lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Dương Liêm